

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC THÔNG BÁO CÓ QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI

1. Đối tượng và thời hạn thông báo có quốc tịch nước ngoài:

- Công dân Việt Nam vì lý do nào đó mà có quốc tịch nước ngoài và chưa mất quốc tịch Việt Nam hoặc cha mẹ, người giám hộ của người đó phải thông báo cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc có quốc tịch nước ngoài.

- Trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày có quốc tịch nước ngoài.

2. Thủ tục:

Công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài thuộc đối tượng nêu tại mục 1 trực tiếp hoặc cha mẹ, người giám hộ nộp thông báo bằng văn bản về việc có quốc tịch nước ngoài (theo mẫu TP/QT-2010-TBCQTNN) cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Người thông báo phải điền đầy đủ các mục ghi trong mẫu Thông báo và phải có chữ ký của người thông báo, ghi rõ họ tên, dán 1 ảnh 4x6 vào khung có sẵn trong tờ Thông báo. Kèm theo văn bản thông báo cần có bản sao giấy tờ chứng minh có quốc tịch nước ngoài, bản sao giấy tờ tùy thân của người đó và bản sao Giấy khai sinh Việt Nam (nếu có).

Trường hợp không có điều kiện trực tiếp thực hiện thông báo tại Cơ quan đại diện, người thông báo có thể gửi văn bản thông báo có quốc tịch nước ngoài kèm bản chụp các giấy tờ qua đường bưu điện.

Lưu ý: Để Đại sứ quán thực hiện việc thông báo có quốc tịch nước ngoài cho cơ quan có thẩm quyền, trường hợp công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh tại cơ quan ở trong nước hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tại mục “*Giấy Đăng ký khai sinh*” trong văn bản Thông báo có quốc tịch nước ngoài, cần ghi rõ số Giấy Khai sinh, ngày cấp và tên cơ quan đã thực hiện việc đăng ký khai sinh: nếu đã đăng ký khai sinh ở trong nước, ghi rõ Ủy ban nhân dân xã ... huyện ... tỉnh ...; nếu đã đăng ký khai sinh ở nước ngoài, ghi rõ tên Cơ quan đại diện (Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán, Văn phòng tại ...). Trường hợp không nhớ rõ số, ngày cấp Giấy Khai sinh, cần ghi rõ tên cơ quan đã thực hiện việc đăng ký khai sinh và khoảng thời gian đã đăng ký khai sinh.

Berlin, ngày 24 tháng 5 năm 2010